

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 66/TTr-STC ngày 07/3/2023 (kèm Báo cáo kết quả thẩm tra số 583/STC-ĐT ngày 03/3/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Dự án: Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.
2. Địa điểm đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND 18 huyện, thị xã, thành phố và 06 đơn vị cấp tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh).
3. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.
4. Thời gian bắt đầu: 27/11/2021; hoàn thành: 04/3/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 19.989.155.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

c) Vốn đầu tư thực hiện:

- Thanh toán hết năm 2021: 9.304.722.600 đồng.

- Kế hoạch năm 2022 bố trí: 8.000.000.000 đồng (đến ngày 07/02/2023 đã thực hiện thanh toán 7.826.061.847 đồng, còn lại 173.938.153 đồng đang thực hiện thủ tục kéo dài thời gian giải ngân sang năm 2023 để tiếp tục thanh toán).

- Kế hoạch năm 2023 bố trí: 1.700.000.000 đồng.

2. Chi phí đầu tư:

S TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
	Tổng cộng	19.989.155.000	19.016.758.817
1	Chi phí thiết bị	18.513.672.000	18.190.360.000
2	Chi phí quản lý dự án	294.740.000	235.299.200
3	Chi phí tư vấn đầu tư	398.145.000	395.210.454
4	Chi phí khác	371.460.000	195.889.163
5	Dự phòng	411.138.000	0

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Stt	Nội dung	Tài sản do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, sử dụng (đồng)	Tài sản bàn giao cho các đơn vị khác quản lý, sử dụng (đồng)
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	802.282.817	18.148.604.000
2	Tài sản ngắn hạn	0	65.872.000

(Chi tiết Danh mục tài sản theo Phụ lục I đính kèm)

5. Các khoản công nợ (đến ngày 07/02/2023):

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 1.885.974.370 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục II đính kèm)

6. Giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Chủ đầu tư được phép tất toán nguồn vốn, chi phí đầu tư dự án Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, với số tiền: 19.016.758.817 đồng và thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

2. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện:

a) Ghi tăng giá trị tài sản, với số tiền: 802.282.817 đồng; thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản và quản lý, sử dụng tài sản đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Bàn giao tài sản và các tài liệu, hồ sơ có liên quan đến tài sản được hình thành sau đầu tư cho các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, 18 Văn phòng UBND - HĐND các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông Quảng Nam theo đúng quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

c) Theo dõi chủ trương của cấp thẩm quyền về kéo dài thời gian giải ngân vốn ngân sách tỉnh năm 2022 còn lại sang năm 2023 và làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn trả nợ cho dự án theo giá trị quyết toán được duyệt.

3. Các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, 18 Văn phòng UBND - HĐND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông Quảng Nam thực hiện ghi tăng giá trị tài sản, với tổng số tiền: 18.214.476.000 đồng; thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản và quản lý, sử dụng tài sản đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chánh Văn phòng UBND - HĐND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông Quảng Nam và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục I
DANH MỤC TÀI SẢN HÌNH THÀNH SAU ĐẦU TƯ
Dự án: Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 3 /2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị (đồng)
A	Tài sản dài hạn				18.950.886.817
I	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông Quảng Nam				2.856.736.000
1	Thiết bị máy chủ tổng đài Cisco Business Edition 6000M (M5) Appliance, Export Restr SW_BE6M-M5-K9	Chiếc	1	344.137.000	344.137.000
2	Phần mềm Shared Multiparty License for 3 Concurrent Meeting_LIC-SMP+ (LIC_CMS_PAK bản quyền phần mềm cuộc họp mã hiệu TP-SMP-K9)	Bộ	1	1.081.545.000	1.081.545.000
3	Phần mềm Cisco Meeting Server Recording & Streaming SW Starter Kit_CMS-REC-STARTERKIT và Phần mềm Cisco Meeting Server Recording or streaming one Port license_LIC-CMS-REC-PORT (LIC_CMS_PAK bản quyền Phần mềm Recording mã hiệu CMS-RECORDING)	Bộ	1	397.206.000	397.206.000
4	Phần mềm Cisco BE6000 Starter Bundle with 35 UWL Standard Licenses_BE6K-START-UWL35 và Phần mềm Cisco Cisco Business Edition 6000 - Telepresence Room System User_BE6K-UCL-TP-RM (LIC-EXP-E-PAK bản quyền phần mềm Cisco Expressway/CUCM mã hiệu R-CBE6K-K9)	Bộ	1	957.364.000	957.364.000
5	Phần mềm Microsoft WinSvrSTDCore 2019 SNGL OLP 16Lic NL CoreLic (9EM-00652)	Bộ	1	25.814.000	25.814.000
6	Phần mềm Cisco NU Webex Meetings - Meetings_A-FLEX-NUM-MC (bản quyền phần mềm Webex Meetings Cisco Collaboration Flex Plan 3.0 mã hiệu Flex Plan 3.0)	Bộ	1	50.670.000	50.670.000
II	Văn phòng UBND tỉnh				4.549.312.000
1	Thiết bị hội nghị truyền hình Cisco Room Kit Plus P60 - Codec Plus, P60 Camera and Navigator,CAB-MIC-EXT-J,CS-MIC-TABLE-J,2xCAB-2HDMI-3M-GR_CS-KITP60-K9	Chiếc	3	446.019.000	1.338.127.000

2	Thiết bị hội nghị truyền hình Cisco Room Kit with integrated microphone, speakers and Navigator,CAB-MIC-EXT-J,CS-MIC-TABLE-J,CAB-2HDMI-1.5M-GR_CS-KIT-K9	Chiếc	1	316.769.000	316.785.000
3	Thiết bị Camera Cisco TelePresence Precision 60 Camera Spare_CTS-CAM-P60=	Chiếc	1	273.332.000	273.347.000
4	Màn hình LFD Samsung LH55VMTEBGBXXV (kèm theo giá đỡ màn hình Giá đỡ màn hình mã BT8310/B v4)	Bộ	8	131.263.125	1.050.159.000
5	Màn hình LFD Samsung LH75BETHLGKXXV (kèm theo Giá treo cố định màn hình 75inch)	Bộ	2	109.862.500	219.737.000
6	Màn hình LFD Samsung LH98QBTEPGCXXV (kèm theo Giá treo cố định màn hình 98inch)	Bộ	1	633.326.000	633.359.000
7	Màn hình LFD Samsung LH65BETHLGKXXV (kèm theo Giá treo cố định màn hình 65inch)	Bộ	4	42.906.750	171.636.000
8	Màn hình LFD Samsung LH55BEAHLGKXXV	Bộ	1	40.470.000	40.472.000
9	Màn hình LFD Samsung LH85QBREBGCXXV (kèm theo Giá treo cố định màn hình 85inch)	Bộ	1	187.731.000	187.740.000
10	Bộ phân phối và khuếch đại tín hiệu hình ảnh (HDMI) Kramer model VM-8H và phụ kiện đi kèm	Chiếc	1	28.605.000	28.606.000
11	Âm ly Fonestar ,model FS-2601E, công suất 600W/700W, 1 đường tín hiệu đầu vào	Chiếc	1	25.320.000	25.322.000
12	Mixer số Ui16	Bộ	2	13.031.000	26.063.000
13	Thiết bị xử lý âm thanh iEQ31	Bộ	2	22.036.000	44.074.000
14	Bộ nguồn cấp điện liên tục Cyber Power OLS10000E	Cái	3	64.625.000	193.885.000
III	Sở Thông tin và Truyền thông				802.282.817
1	Thiết bị hội nghị truyền hình Cisco Room Kit with integrated microphone, speakers and Navigator,CAB-MIC-EXT-J,CS-MIC-TABLE-J,CAB-2HDMI-1.5M-GR_CS-KIT-K9	Chiếc	1	315.635.000	315.635.000
2	Màn hình LFD Samsung LH65BETHLGKXXV	Cái	1	42.225.000	42.225.000
3	Thiết bị hội nghị truyền hình Cisco Room Kit Plus P60 - Codec Plus, P60 Camera and Navigator,CAB-MIC-EXT-J,CS-MIC-TABLE-J,2xCAB-2HDMI-3M-GR_CS-KITP60-K9	Chiếc	1	444.422.817	444.422.817

IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh				2.433.237.000
1	Thiết bị hội nghị truyền hình Cisco Room Kit Plus P60 - Codec Plus, P60 Camera and Navigator,CAB-MIC-EXT-J,CS-MIC-TABLE-J,2xCAB-2HDMI-3M-GR_CS-KITP60-K9	Chiếc	5	444.422.000	2.222.110.000
2	Màn hình LFD Samsung LH65BETHLGKXXV	Cái	5	42.225.400	211.127.000
V	18 Văn phòng UBND - HĐND các huyện, thị xã, thành phố				8.309.319.000
1	Thiết bị hội nghị truyền hình Cisco Room Kit Plus P60 - Codec Plus, P60 Camera and Navigator,CAB-MIC-EXT-J,CS-MIC-TABLE-J,2xCAB-2HDMI-3M-GR_CS-KITP60-K9	Chiếc	18	444.422.000	7.999.596.000
2	Bộ nguồn cấp điện liên tục Cyber Power OLS2000E	Cái	18	17.206.833	309.723.000
B	Tài sản ngắn hạn				65.872.000
I	Văn phòng UBND tỉnh				65.872.000
1	Bộ kéo dài HDMI 70m qua cáp mạng Cat5e,6, hỗ trợ 4K Ugreen (50999)	Chiếc	13	5.067.077	65.872.000
	Tổng cộng				19.016.758.817

Phụ lục II
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ
Dự án: Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 3 /2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: đồng

Stt	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 07/02/2023	
					Phải trả	Phải thu
	Tổng số		19.016.758.817	17.130.784.447	1.885.974.370	0
1	Công ty Cổ phần ADEMAX	Mua sắm, lắp đặt thiết bị	18.190.360.000	16.371.324.000	1.819.036.000	
2	Sở Thông tin và Truyền thông	Quản lý dự án	235.299.200	235.299.200		
3	Trung tâm Phát triển Hạ tầng Công nghệ Thông tin Đà Nẵng	Khảo sát, lập dự án	246.790.754	222.534.900	24.255.854	
4	Công ty TNHH Long Thành Vạn Đạt	Tư vấn lựa chọn nhà thầu	40.619.700	36.648.000	3.971.700	
5	Công ty Cổ phần Tư vấn Quang Trung	Giám sát thi công lắp đặt thiết bị	107.800.000	86.240.000	21.560.000	
6	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam	Thẩm định giá thiết bị	91.003.000	81.902.700	9.100.300	
		Kiểm toán báo cáo quyết toán	80.505.163	72.454.647	8.050.516	
7	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	24.381.000	24.381.000		